FireAnt

CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (HSX: TEG)

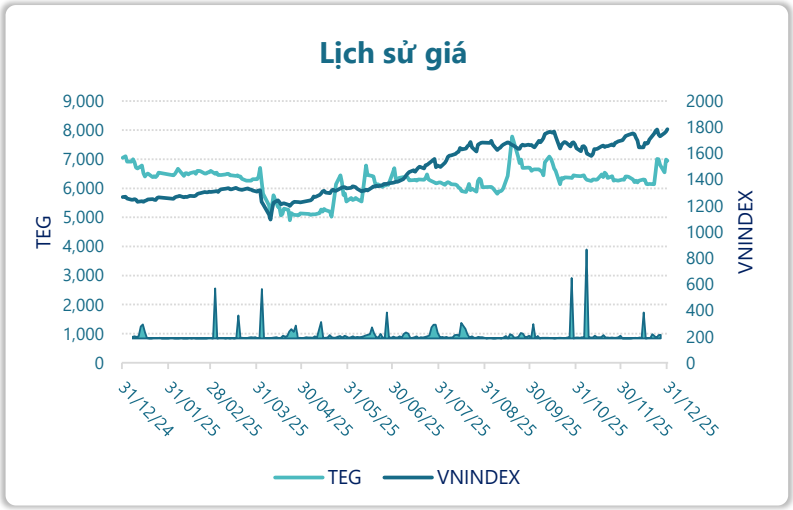

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,950**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,780
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,900
SL cổ phiếu LH	120,806,562
KLGD BQ 20 phiên (CP)	175,770
% sở hữu nước ngoài	5.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	840
P/E	38.3
EPS	182

DT thuần

Q4/25

14.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.50| -3.2%

YoY: ▲ 5.46| 59.9%

LN sau thuế

Q4/25

15.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.4| 281%

YoY: ▲ 13.9| 923%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

62.9%

+/- YoY: ▲ 58.6%

DT thuần

2025

54.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼244| -81.7%

LN sau thuế

2025

25.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.7| 850%

ROE

2025

1.5%

+/- YoY: ▲ 1.1%

Kết quả kinh doanh

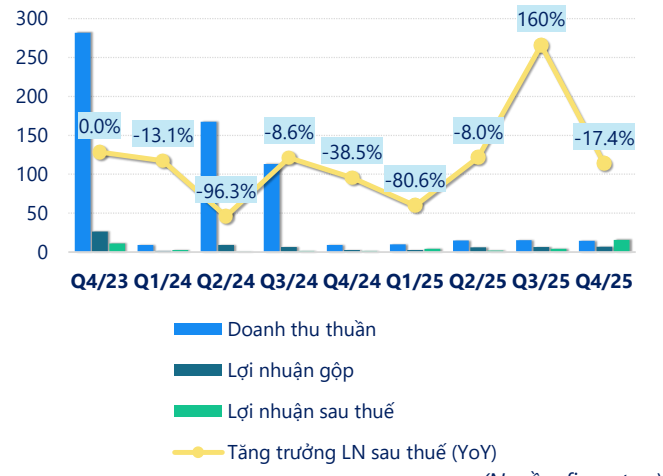

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

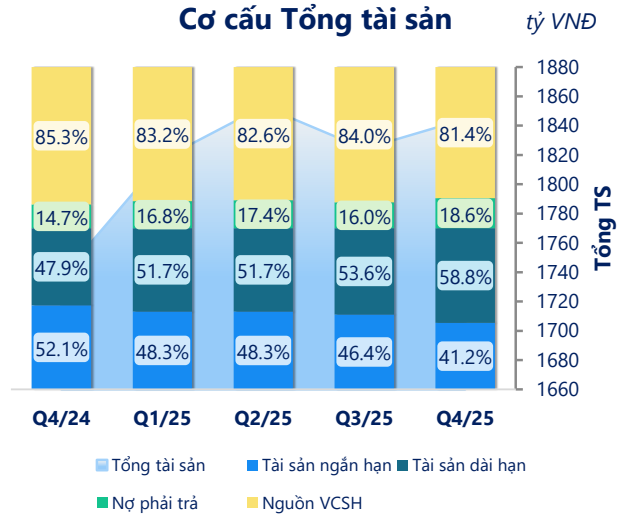

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

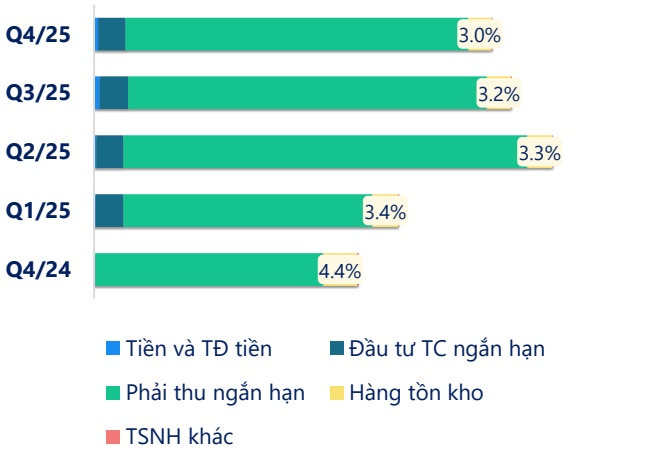

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

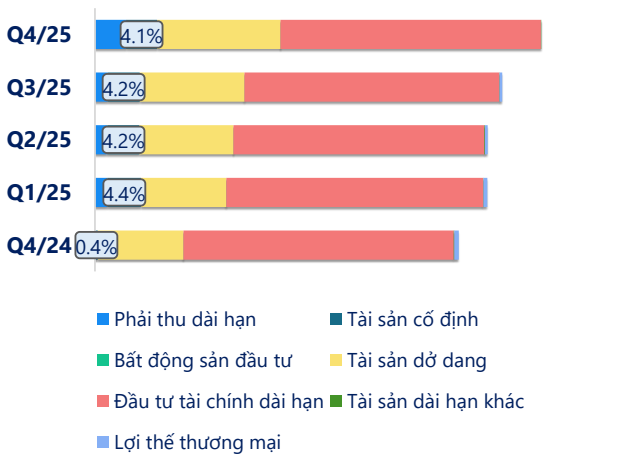

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

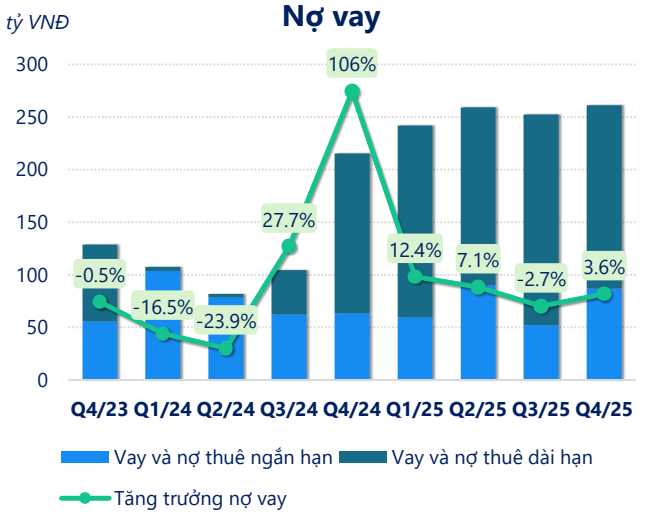

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

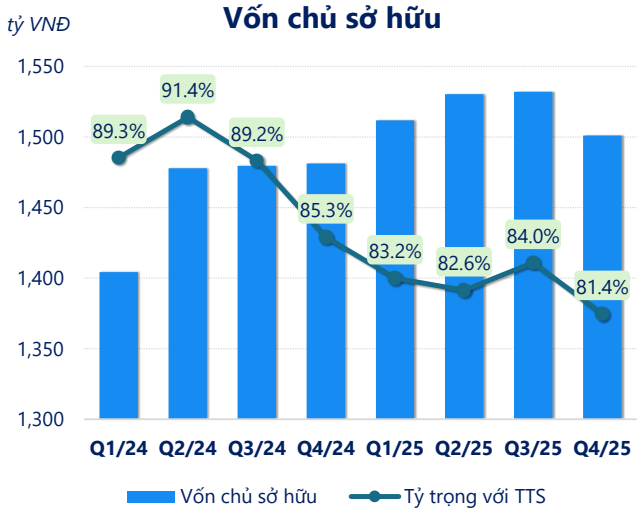

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

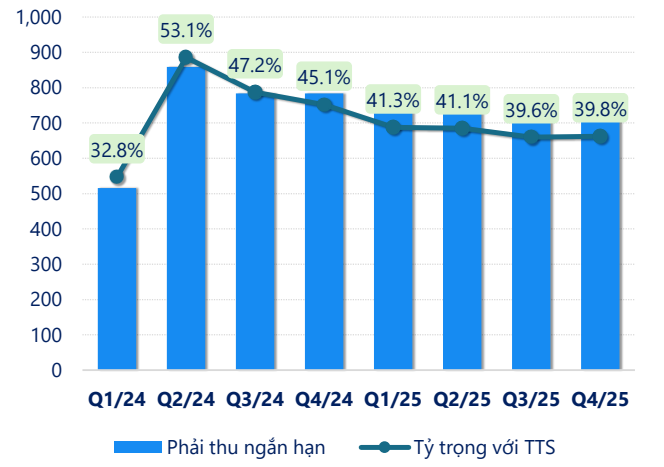

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

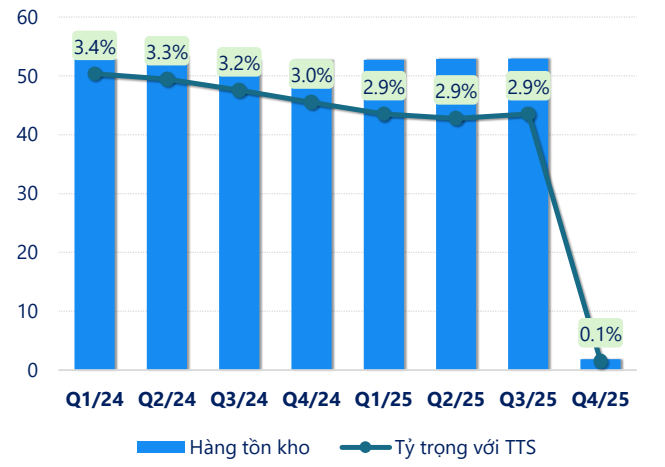

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

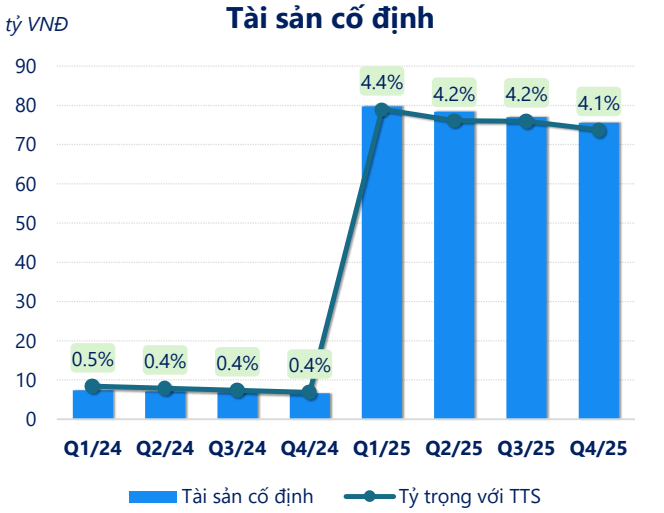

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

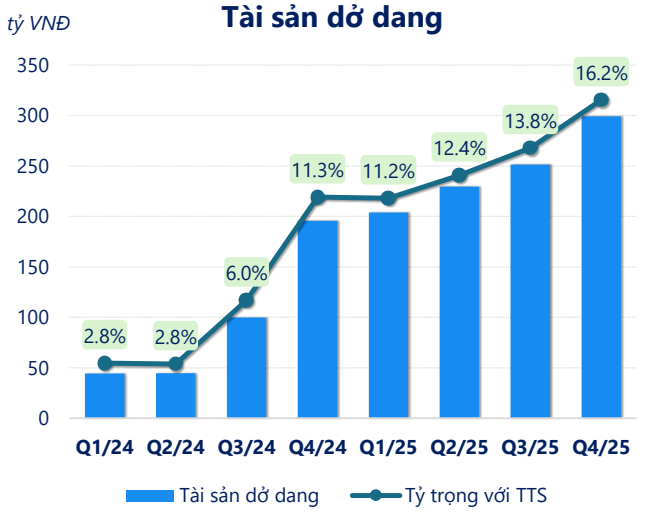

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

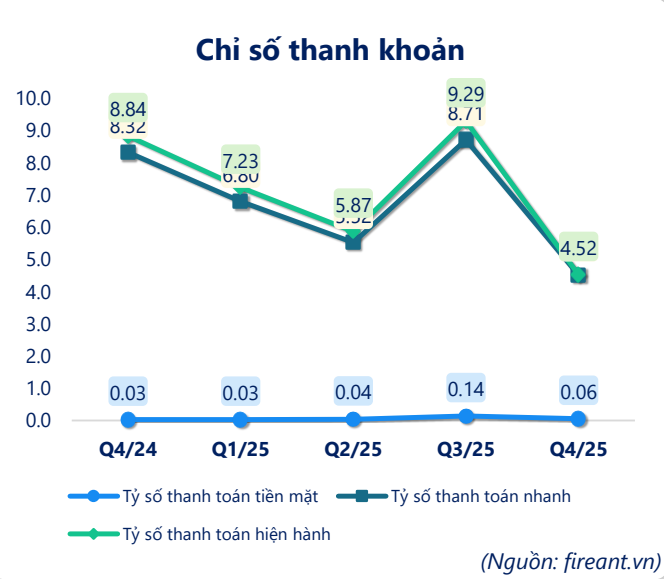

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

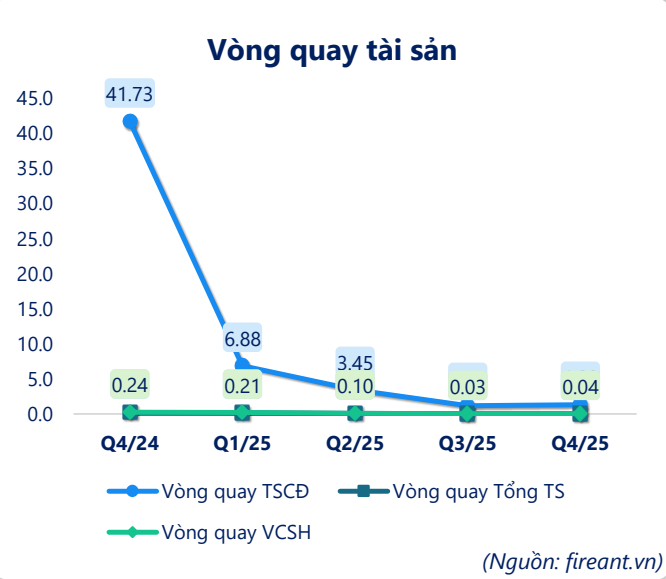

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,737**	**1,817**	**1,853**	**1,824**	**1,844**
Tài sản ngắn hạn	**905**	**879**	**895**	**846**	**761**
Tiền và tương đương tiền	2.94	3.56	5.69	12.8	9.68
Đầu tư tài chính ngắn hạn	62.7	64.1	64.8	47.1	2.08
Phải thu ngắn hạn	784	750	762	722	733
Hàng tồn kho	52.7	52.7	52.9	52.9	1.88
Tài sản ngắn hạn khác	3.19	8.53	9.99	11.2	13.5
Tài sản dài hạn	**832**	**939**	**958**	**978**	**1,084**
Phải thu dài hạn	0.00	30.4	30.4	30.4	75.4
Tài sản cố định	6.60	79.8	78.4	77.0	75.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	196	204	229	251	299
Đầu tư tài chính dài hạn	618	614	612	612	632
Tài sản dài hạn khác	1.50	1.40	1.31	1.19	1.14
Lợi thế thương mại	9.61	8.78	6.55	5.87	0
Nợ phải trả	**256**	**305**	**323**	**292**	**343**
Nợ ngắn hạn	**102**	**121**	**153**	**91.1**	**168**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	63.4	59.3	89.9	52.0	86.9
Phải trả người bán ngắn hạn	8.02	30.1	29.7	7.49	5.79
Nợ dài hạn	153	184	170	201	175
Vay và nợ thuê dài hạn	152	183	169	200	174
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,481**	**1,512**	**1,530**	**1,532**	**1,501**
Vốn chủ sở hữu	**1,481**	**1,512**	**1,530**	**1,532**	**1,501**
Vốn điều lệ	1,208	1,208	1,208	1,208	1,208
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)